

Số: 85 /QĐ-GD&ĐT

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận đạt giải  
Kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa và khoa học lớp 9 cấp Quận  
Năm học 2023-2024**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ - CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/05/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư 22/2014/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

Căn cứ kết quả dự thi của học sinh trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa và khoa học lớp 9 cấp Quận, năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Lãnh đạo phụ trách cấp THCS phòng Giáo dục và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận cho 456 học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa và khoa học lớp 9 cấp Quận, năm học 2023-2024. (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm chịu trách nhiệm trao giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải Kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa và khoa học lớp 9 cấp Quận, năm học 2023-2024.

**Điều 3.** Bộ phận THCS phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm, các cá nhân có tên trong danh sách ở điều 1 và Hiệu trưởng các trường có học sinh đạt giải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
Nguyễn Thị Hương



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGĐĐT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | THCS                     | Môn      | Xếp giải     |
|----|------------------|--------|------------|-------|--------------------------|----------|--------------|
| 1  | Ngô Tâm          | Đan    | 13/03/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Nhất         |
| 2  | Nguyễn Minh      | Phương | 30/07/2009 | 9C5   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Nhất         |
| 3  | Nguyễn Minh      | Anh    | 03/12/2009 | 9C5   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Nhi          |
| 4  | Nguyễn Trọng     | Đức    | 29/05/2009 | 9TA1  | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 5  | Lê Quang         | Minh   | 21/02/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Ba           |
| 6  | Trịnh Hải        | Nam    | 23/10/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Ba           |
| 7  | Đào Hiền         | Trang  | 08/09/2009 | 9TA2  | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 8  | Vũ Hồng          | Anh    | 17/10/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 9  | Kiều Anh         | Dũng   | 05/06/2009 | 9A10  | THCS Tây Mỗ              | Sinh học | Ba           |
| 10 | Lý Phát Nguyên   | Phương | 28/11/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 11 | Quân Phương      | Chi    | 22/12/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 12 | Lê Hoàng         | Chi    | 10/11/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 13 | Nguyễn Bảo       | Châu   | 14/01/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Ba           |
| 14 | Nguyễn Trường    | An     | 22/10/2009 | 9A2   | THCS Lý Nam Đế           | Sinh học | Ba           |
| 15 | Nguyễn Thị Khánh | Chi    | 19/03/2009 | 9A1   | THCS Nguyễn Quý Đức      | Sinh học | Ba           |
| 16 | Võ Nguyễn Ánh    | Mai    | 06/06/2009 | 9C    | THCS Nguyễn Du           | Sinh học | Ba           |
| 17 | Lương Ngọc       | Minh   | 12/03/2009 | 9C    | THCS Nguyễn Du           | Sinh học | Ba           |
| 18 | Lê Phương        | Thảo   | 03/07/2009 | 9TA1  | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 19 | Vũ Việt          | Hoàng  | 19/06/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Ba           |
| 20 | Nguyễn Quỳnh     | Anh    | 15/11/2009 | 9C3   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Ba           |
| 21 | Nguyễn Ngọc Minh | Anh    | 12/04/2009 | 9A1   | THCS và THPT Phenikaa    | Sinh học | Khuyến khích |
| 22 | Vũ Khoa          | Nguyễn | 25/06/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Khuyến khích |
| 23 | Đoàn Phương      | Thảo   | 14/01/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Khuyến khích |
| 24 | Trịnh Minh       | Anh    | 04/04/2009 | 9C3   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Khuyến khích |
| 25 | Nguyễn Lê Thảo   | Nhi    | 23/6/2009  | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Khuyến khích |
| 26 | Nguyễn Hồng      | Đặng   | 16/02/2009 | 9TA3  | THCS Đoàn Thị Điểm       | Sinh học | Khuyến khích |
| 27 | Bùi Đoàn Trung   | Kiên   | 21/02/2009 | 9G1   | THCS và THPT Marie Curie | Sinh học | Khuyến khích |
| 28 | Vũ Minh          | Phú    | 28/02/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm         | Sinh học | Khuyến khích |
| 29 | Nguyễn Trần Như  | Anh    | 11/7/2009  | 9A6   | THCS Xuân Phương         | Sinh học | Khuyến khích |

(Danh sách có 29 HS)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Lớp    | THCS                         | Môn     | Xếp giải     |
|----|------------------|-------|------------|--------|------------------------------|---------|--------------|
| 1  | Lê Ngọc          | Anh   | 14/09/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhất         |
| 2  | Nguyễn Trâm      | Anh   | 24/01/2009 | 9T     | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Nhất         |
| 3  | Trương Nam       | Anh   | 17/01/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Nhất         |
| 4  | Bùi Thanh        | Mai   | 12/05/2009 | 9A5    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhất         |
| 5  | Nghiêm Bá Phúc   | An    | 12/07/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ                  | Hóa học | Nhất         |
| 6  | Phạm Thanh       | Tuấn  | 21/09/2009 | AE9.1  | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhi          |
| 7  | Nguyễn Phúc      | An    | 01/11/2009 | AE 9.2 | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhi          |
| 8  | Vũ Văn Đức       | Phát  | 23/05/2009 | 9C4    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Nhi          |
| 9  | Đỗ Cao           | Chức  | 02/01/2009 | 9A4    | THCS Cầu Diễn                | Hóa học | Nhi          |
| 10 | Ngô Khánh        | Hưng  | 06/11/2009 | 9A1    | THCS Phú Đô                  | Hóa học | Nhi          |
| 11 | Đỗ Quang         | Minh  | 09/04/2009 | 9M     | THCS và THPT Lê Quý Đôn      | Hóa học | Nhi          |
| 12 | Nguyễn Nhật      | Linh  | 12/08/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhi          |
| 13 | Nguyễn Tuấn      | Phong | 31/03/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Nhi          |
| 14 | Cao Minh         | Đức   | 08/05/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Ba           |
| 15 | Phạm Thủy        | Tiên  | 29/01/2009 | 9A1    | THCS Phú Đô                  | Hóa học | Ba           |
| 16 | Nguyễn Thanh     | Hải   | 18/10/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Ba           |
| 17 | Nguyễn Trọng Anh | Đức   | 31/12/2009 | 9A1    | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Ba           |
| 18 | Kim Ngọc Minh    | Trang | 14/03/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Ba           |
| 19 | Vũ Trọng         | Cường | 26/07/2009 | 9A1    | THCS Mỹ Đình 1               | Hóa học | Ba           |
| 20 | Bùi Nguyễn Việt  | Đức   | 20/08/2009 | 9C     | THCS Nguyễn Du               | Hóa học | Ba           |
| 21 | Vũ Hải           | Nam   | 20/05/2009 | AE9.2  | THCS Nam Từ Liêm             | Hóa học | Ba           |
| 22 | Lưu Nguyễn Gia   | Huy   | 29/04/2009 | 9A0    | THCS Mễ Trì                  | Hóa học | Ba           |
| 23 | Nguyễn Ngọc Hải  | Minh  | 28/04/2009 | 9B     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Hóa học | Ba           |
| 24 | Phạm Gia         | Hưng  | 11/08/2009 | 9C7    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Ba           |
| 25 | Nguyễn Hoàng     | Tùng  | 01/08/2009 | 9S2    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Hóa học | Khuyến khích |
| 26 | Hoàng Hải        | Lâm   | 31/08/2009 | 9E1    | THCS và THPT Lê Quý Đôn      | Hóa học | Khuyến khích |
| 27 | Nguyễn Đức Vinh  | Hiền  | 24/05/2009 | 9G1    | THCS & THPT Marie Curie      | Hóa học | Khuyến khích |



| TT | Họ đệm      | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | THCS                         | Môn     | Xếp giải     |
|----|-------------|-------|------------|-----|------------------------------|---------|--------------|
| 28 | Trần Hồ Nam | Khánh | 29/04/2009 | 9D  | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Hóa học | Khuyến khích |
| 29 | Nguyễn Minh | Đức   | 04/02/2009 | 9I1 | THCS & THPT Marie Curie      | Hóa học | Khuyến khích |
| 30 | Phùng Gia   | Khải  | 28/03/2009 | 9M2 | THCS & THPT Marie Curie      | Hóa học | Khuyến khích |
| 31 | Lê Duy      | Anh   | 22/05/2009 | 9A0 | THCS Mỹ Trì                  | Hóa học | Khuyến khích |

(Danh sách có 31 HS)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Trường                        | Môn  | Xếp giải     |
|----|------------------|--------|------------|-------|-------------------------------|------|--------------|
| 1  | Nguyễn Nhật      | Quang  | 02/09/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhất         |
| 2  | Tạ Đăng          | Thiện  | 28/04/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhất         |
| 3  | Lưu Đình         | Vũ     | 04/09/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhất         |
| 4  | Hà Đăng          | An     | 06/02/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhất         |
| 5  | Vũ Minh          | Duy    | 16/04/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhì          |
| 6  | Nguyễn Vĩ Thanh  | Quang  | 19/08/2009 | 9A1   | TH, THCS và THPT SenTia       | Toán | Nhì          |
| 7  | Bùi Bảo          | Minh   | 03/11/2009 | 9T    | THCS Đoàn Thị Điểm            | Toán | Nhì          |
| 8  | Phạm Minh        | Trí    | 17/12/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhì          |
| 9  | Bùi Khánh        | Chi    | 20/08/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhì          |
| 10 | Hà Hoàng         | Quân   | 16/06/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Nhì          |
| 11 | Lê Hồng          | Hà     | 10/04/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Ba           |
| 12 | Nguyễn Nam       | Khánh  | 06/07/2009 | 9T    | THCS Đoàn Thị Điểm            | Toán | Ba           |
| 13 | Nguyễn Hoàng Gia | Hung   | 29/08/2009 | 9A1   | THCS Tây Mỗ                   | Toán | Ba           |
| 14 | Phan Huy Minh    | Đức    | 31/01/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Ba           |
| 15 | Trần Mạnh        | Khôi   | 24/09/2009 | 9A1   | THCS Phương Canh              | Toán | Ba           |
| 16 | Cần Thiên        | Ân     | 05/01/2009 | 9A6   | THCS Cầu Diễn                 | Toán | Khuyến khích |
| 17 | Phạm Duy         | Bách   | 18/4/2009  | 9A4   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Khuyến khích |
| 18 | Nguyễn Gia       | Hung   | 02/05/2009 | 9T    | THCS Đoàn Thị Điểm            | Toán | Khuyến khích |
| 19 | Nguyễn Anh       | Văn    | 16/11/2009 | 9C    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Toán | Khuyến khích |
| 20 | Lưu Thành        | Mai    | 09/07/2009 | 9A1   | THCS Lý Nam Đế                | Toán | Khuyến khích |
| 21 | Vũ Đức           | Minh   | 23/03/2009 | 9A3   | THCS Cầu Diễn                 | Toán | Khuyến khích |
| 22 | Nguyễn Cao Kỳ    | Duyên  | 01/2/2009  | 9A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Khuyến khích |
| 23 | Nguyễn Đình      | Trường | 14/03/2009 | 9A4   | THCS Nguyễn Du                | Toán | Khuyến khích |
| 24 | Trần Đỗ Bảo      | Ngọc   | 20/03/2009 | 9A4   | THCS Nguyễn Du                | Toán | Khuyến khích |
| 25 | Trần Bảo         | Nam    | 07/06/2009 | 9M    | THCS Lê Quý Đôn               | Toán | Khuyến khích |
| 26 | Nguyễn Duy       | Anh    | 16/02/2009 | 9T    | THCS Đoàn Thị Điểm            | Toán | Khuyến khích |



| TT | Họ đệm          | Tên  | Ngày sinh  | Lớp | Trường                        | Môn  | Xếp giải     |
|----|-----------------|------|------------|-----|-------------------------------|------|--------------|
| 27 | Trần Tấn        | Dũng | 18/02/2009 | 9A2 | THCS Lý Nam Đế                | Toán | Khuyến khích |
| 28 | Thân Nguyễn Bảo | Minh | 07/04/2009 | 9A2 | THCS Nam Từ Liêm              | Toán | Khuyến khích |
| 29 | Nguyễn Win      | Ly   | 14/05/2009 | 9C  | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Toán | Khuyến khích |
| 30 | Nguyễn Quý      | Cảnh | 04/09/2009 | 9A0 | THCS Mễ Trì                   | Toán | Khuyến khích |
| 31 | Trần Anh        | Khôi | 31/12/2009 | 9I2 | THCS và THPT Marie Curie      | Toán | Khuyến khích |
| 32 | Nguyễn Xuân     | Vũ   | 22/06/2009 | 9T  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Toán | Khuyến khích |

(Danh sách có 32 HS)





UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm            | Tên    | Ngày sinh  | Lớp        | THCS                          | Môn              | Xếp giải     |      |
|----|-------------------|--------|------------|------------|-------------------------------|------------------|--------------|------|
| 1  | Hoàng Thị         | Khánh  | Quỳnh      | 31/08/2009 | 9A4                           | THCS Nam Từ Liêm | Ngữ văn      | Nhất |
| 2  | Nguyễn Thu        | Trang  | 25/02/2009 | 9A1        | THCS Phương Canh              | Ngữ văn          | Nhì          |      |
| 3  | Nguyễn Hiền       | Mai    | 05/01/2009 | 9A6        | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Nhì          |      |
| 4  | Trần Phương       | Chi    | 18/10/2009 | 9EG2       | THCS và THPT Lê Quý Đôn       | Ngữ văn          | Nhì          |      |
| 5  | Nguyễn Hiền       | Anh    | 07/02/2009 | 9A4        | THCS Nguyễn Du                | Ngữ văn          | Nhì          |      |
| 6  | Nguyễn Như        | Trang  | 04/01/2009 | 9A1        | THCS Phương Canh              | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 7  | Trần Tuệ          | Lâm    | 11/08/2009 | 9A1        | THCS Phú Đô                   | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 8  | Đoàn Hà           | My     | 16/09/2009 | AE 9.2     | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 9  | Trần Thị Hải      | Bình   | 07/02/2009 | 9A1        | THCS Phú Đô                   | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 10 | Lê Hà             | Phương | 18/02/2009 | 9K         | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp  | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 11 | Ngô Phương        | Lan    | 15/09/2009 | 9A0        | THCS Mỹ Trì                   | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 12 | Nguyễn Phạm Hương | Giang  | 07/06/2009 | 9A6        | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 13 | Nguyễn Dương Văn  | Anh    | 30/11/2009 | 9C7        | THCS Đoàn Thị Điểm            | Ngữ văn          | Ba           |      |
| 14 | Nguyễn Trà        | My     | 22/12/2009 | 9A1        | THCS Phương Canh              | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 15 | Tạ Lê Gia         | Uyên   | 05/06/2009 | 9A1        | THCS Phú Đô                   | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 16 | Nguyễn Hoàng      | Châu   | 04/09/2009 | 9A6        | THCS Cầu Diễn                 | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 17 | Tô Thanh          | Hà     | 17/07/2009 | 9E2        | THCS Lê Quý Đôn               | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 18 | Nguyễn Thị Minh   | Hạnh   | 11/07/2009 | 9A7        | THCS Cầu Diễn                 | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 19 | Lê Mai            | Hương  | 26/02/2009 | AE9.1      | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 20 | Nguyễn Hồng       | Vân    | 15/05/2009 | AE9.1      | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 21 | Đỗ Phương         | Anh    | 17/09/2009 | 9A4        | THCS Nguyễn Du                | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 22 | Nguyễn Trà Thị    | My     | 02/11/2009 | 9A1        | THCS Mỹ Trì                   | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 23 | Nguyễn Minh       | Phương | 27/12/2009 | 9D         | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp  | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 24 | Trần Khánh        | Ly     | 19/10/2009 | 9A1        | THCS Mỹ Trì                   | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 25 | Đào Thanh         | Mai    | 19/02/2009 | 9A1        | THCS Lý Nam Đế                | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 26 | Trần Lê Khánh     | Ngọc   | 02/11/2009 | 9V1        | THCS và THPT Việt Úc - Hà Nội | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 27 | Lưu Nguyễn Văn    | Nhi    | 04/09/2009 | 9G1        | THCS và THPT Marie Curie      | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |
| 28 | Nguyễn Minh       | Thư    | 29/03/2009 | AE9.1      | THCS Nam Từ Liêm              | Ngữ văn          | Khuyến khích |      |



| TT | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Lớp  | THCS                                 | Môn     | Xếp giải     |
|----|-----------------|--------|------------|------|--------------------------------------|---------|--------------|
| 29 | Bùi Mai         | Anh    | 06/11/2009 | 9A2  | THCS Nam Từ Liêm                     | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 30 | Bùi Hoàng Diệu  | Linh   | 04/9/2009  | 9C8  | THCS Đoàn Thị Điểm                   | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 31 | Lê Khánh        | Linh   | 02/02/2009 | 9A1  | THCS Mỹ Đình 1                       | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 32 | Phan Hà         | Phương | 10/06/2009 | 9M   | THCS Lê Quý Đôn                      | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 33 | Trần Phương     | Thảo   | 10/03/2009 | 9A6  | THCS Nam Từ Liêm                     | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 34 | Phan Anh        | Thư    | 31/7/2009  | 9TA1 | THCS Đoàn Thị Điểm                   | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 35 | Phan Hà         | Anh    | 31/08/2009 | 9A3  | THCS Nam Từ Liêm                     | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 36 | Vũ Thanh        | Phương | 12/03/2009 | 9A2  | TH, THCS & THPT Vinschool Smart City | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 37 | Phạm Anh        | Thư    | 21/04/2009 | 9C7  | Đoàn Thị Điểm                        | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 38 | Lưu Khánh       | Chi    | 25/04/2009 | 9A1  | Nam Từ Liêm                          | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 39 | Nguyễn Phương   | Chi    | 28/07/2009 | 9A6  | Nam Từ Liêm                          | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 40 | Trần Quế        | Chi    | 02/04/2009 | 9K   | Lô-Mô-Nô-Xốp                         | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 41 | Nguyễn Phạm Thu | Huyền  | 10/6/2009  | 9A6  | Xuân Phương                          | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 42 | Phan Trúc       | Lam    | 21/01/2009 | 9T   | Đoàn Thị Điểm                        | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 43 | Đào Trần Phương | Linh   | 12/07/2009 | 9A6  | Cầu Diễn                             | Ngữ văn | Khuyến khích |
| 44 | Lê Quỳnh        | Vy     | 01/02/2009 | 9A4  | Nam Từ Liêm                          | Ngữ văn | Khuyến khích |

(Danh sách có 44 HS)





UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm            | Tên    | Ngày sinh  | Lớp    | THCS                         | Môn    | Xếp giải     |
|----|-------------------|--------|------------|--------|------------------------------|--------|--------------|
| 1  | Nguyễn Minh       | Hà     | 25/01/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Nhất         |
| 2  | Bùi Khánh         | Vy     | 19/08/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Nhi          |
| 3  | Vũ Quỳnh          | Chi    | 10/06/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Nhi          |
| 4  | Nguyễn Tuấn       | Bảo    | 24/11/2009 | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm             | Địa lý | Nhi          |
| 5  | Nguyễn Thành      | Đạt    | 20/10/2009 | 9C6    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Nhi          |
| 6  | Vũ Nguyễn Bảo     | Linh   | 20/10/2009 | 9C4    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Nhi          |
| 7  | Nguyễn Thành      | Đạt    | 27/10/2009 | 9C6    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Nhi          |
| 8  | Nguyễn Trương Gia | Hung   | 29/11/2009 | 9A1    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Ba           |
| 9  | Lê Thu            | Trang  | 07/12/2009 | 9A2    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Ba           |
| 10 | Nguyễn Phương     | Linh   | 31/08/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Ba           |
| 11 | Nguyễn Phúc Duy   | Khánh  | 29/01/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Địa lý | Ba           |
| 12 | Vũ Chi            | Mai    | 08/11/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Ba           |
| 13 | Lê Quỳnh          | Anh    | 24/06/2009 | 9C2    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Ba           |
| 14 | Nguyễn Trí        | Hiếu   | 23/06/2009 | 9C6    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Ba           |
| 15 | Phạm Hoàng        | Đức    | 25/08/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Địa lý | Ba           |
| 16 | Đinh Vũ Gia       | An     | 17/08/2009 | 9TA3   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Khuyến khích |
| 17 | Lê Thu            | Ngọc   | 22/11/2009 | 9E     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Địa lý | Khuyến khích |
| 18 | Vương Minh        | Đức    | 16/06/2009 | 9C2    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Khuyến khích |
| 19 | Đinh Mạnh         | Hùng   | 10/10/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Địa lý | Khuyến khích |
| 20 | Nguyễn Thị Thu    | Phương | 13/01/2009 | 9A1    | THCS Mỹ Trì                  | Địa lý | Khuyến khích |
| 21 | Lê Mai            | Linh   | 19/11/2009 | 9A3    | THCS Nam Từ Liêm             | Địa lý | Khuyến khích |
| 22 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Chi    | 20/06/2009 | 9C5    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Địa lý | Khuyến khích |

(Danh sách có 22 HS)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm            | Tên    | Ngày sinh  | Lớp    | THCS                         | Môn  | Xếp giải     |
|----|-------------------|--------|------------|--------|------------------------------|------|--------------|
| 1  | Nguyễn Thanh      | Trà    | 23/09/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Nhi          |
| 2  | Phùng Lê Mai      | Hạnh   | 16/02/2009 | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Nhi          |
| 3  | Trần Phương       | Nhi    | 28/02/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Nhi          |
| 4  | Lê Nguyễn Dạ      | Thảo   | 07/06/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Nhi          |
| 5  | Nguyễn Yến        | Trang  | 21/12/2009 | 9A1    | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Nhi          |
| 6  | Vũ Hạnh           | Nguyễn | 22/12/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Nhi          |
| 7  | Phạm Linh         | Ngân   | 22/01/2009 | 9C6    | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Ba           |
| 8  | Vũ Hoàng Thu      | Trang  | 20/01/2009 | 9A4    | THCS Nguyễn Quý Đức          | GDCD | Ba           |
| 9  | Trần Phạm Hiền    | Anh    | 22/02/2009 | 9A1    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Ba           |
| 10 | Nguyễn Ngọc       | Tú     | 19/09/2009 | 9A5    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Ba           |
| 11 | Trần Thị Bằng     | Trang  | 13/02/2009 | 9A4    | THCS Trung Văn               | GDCD | Ba           |
| 12 | Nguyễn Thanh      | Hà     | 10/12/2009 | 9A4    | THCS Trung Văn               | GDCD | Ba           |
| 13 | Quách Bảo         | Ngọc   | 16/05/2009 | 9P     | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Ba           |
| 14 | Dương An          | Nhi    | 28/01/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 1               | GDCD | Ba           |
| 15 | Đặng Thị Huệ      | Anh    | 02/08/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | GDCD | Ba           |
| 16 | Lê Thị Trà        | My     | 11/02/2009 | 9A1    | THCS Tây Mỗ                  | GDCD | Ba           |
| 17 | Nguyễn Thị Bảo    | Ngọc   | 6/1/2009   | 9A1    | THCS Lý Nam Đế               | GDCD | Ba           |
| 18 | Nguyễn Trần Mai   | Phương | 04/01/2009 | 9A0    | THCS Đại Mỗ                  | GDCD | Ba           |
| 19 | Lê Ngọc           | Khánh  | 26/11/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 2               | GDCD | Ba           |
| 20 | Phạm Hoàng Phương | Linh   | 06/08/2009 | 9A5    | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Ba           |
| 21 | Phạm Phương       | Thảo   | 10/10/2009 | 9A1    | THCS Lý Nam Đế               | GDCD | Ba           |
| 22 | Lê Hạnh           | Nguyễn | 20/04/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | GDCD | Ba           |
| 23 | Mai Hà            | Linh   | 19/02/2009 | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Ba           |
| 24 | Nguyễn Ngọc Khánh | Phương | 19/07/2009 | 9C3    | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Ba           |
| 25 | Lê Ngọc Khánh     | Linh   | 27/04/2009 | 9A5    | THCS Mỹ Đình 2               | GDCD | Khuyến khích |
| 26 | Bùi Thị Thanh     | Thảo   | 29/10/2009 | 9A5    | THCS Mỹ Đình 2               | GDCD | Khuyến khích |
| 27 | Nguyễn Ngọc Tố    | Uyên   | 16/09/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | GDCD | Khuyến khích |
| 28 | Nguyễn Hà         | An     | 21/10/2009 | 9TA4   | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Khuyến khích |
| 29 | Vũ Gia            | Hân    | 22/01/2009 | 9C7    | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Khuyến khích |
| 30 | Trần Phương       | Thu    | 13/02/2009 | 9A1    | THCS Lý Nam Đế               | GDCD | Khuyến khích |
| 31 | Nguyễn Minh       | Châu   | 30/12/2009 | 9C6    | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Khuyến khích |



|    |                 |       |            |      |                              |      |              |
|----|-----------------|-------|------------|------|------------------------------|------|--------------|
| 32 | Nguyễn Văn      | Anh   | 23/04/2009 | 9A4  | THCS Mỹ Đình 2               | GDCD | Khuyến khích |
| 33 | Nguyễn Phương   | Anh   | 07/11/2009 | 9A10 | THCS Tây Mỗ                  | GDCD | Khuyến khích |
| 34 | Lê Đào Minh     | Châu  | 08/06/2009 | 9A6  | THCS Cầu Diễn                | GDCD | Khuyến khích |
| 35 | Lê Trần Phương  | Giang | 29/12/2009 | 9C5  | THCS Đoàn Thị Điểm           | GDCD | Khuyến khích |
| 36 | Nguyễn Đức      | Minh  | 23/12/2009 | 9E1  | THCS và THPT Lê Quý Đôn      | GDCD | Khuyến khích |
| 37 | Đỗ Hà           | Anh   | 26/05/2009 | 9A0  | THCS Đại Mỗ                  | GDCD | Khuyến khích |
| 38 | Bùi Phương      | Linh  | 26/12/2009 | 9A5  | THCS Mỹ Đình 2               | GDCD | Khuyến khích |
| 39 | Đặng Nguyễn Yến | Nhi   | 16/01/2009 | 9A6  | THCS Cầu Diễn                | GDCD | Khuyến khích |
| 40 | Nguyễn Hữu      | Đông  | 27/01/2009 | 9K   | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | GDCD | Khuyến khích |
| 41 | Nguyễn Hải      | Ly    | 18/01/2009 | 9A1  | THCS Mễ Trì                  | GDCD | Khuyến khích |
| 42 | Trần Mai        | Trang | 05/08/2009 | 9A1  | THCS Phương Canh             | GDCD | Khuyến khích |
| 43 | Nguyễn Minh     | Đức   | 29/08/2009 | 9A2  | THCS Nam Từ Liêm             | GDCD | Khuyến khích |
| 44 | Nguyễn Bảo      | Trâm  | 15/07/2009 | 9C   | THCS Nguyễn Du               | GDCD | Khuyến khích |

(Danh sách có 44 HS)





UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Lớp  | THCS                         | Môn    | Xếp giải     |
|----|------------------|-------|------------|------|------------------------------|--------|--------------|
| 1  | Nguyễn Minh      | Đức   | 03/04/2009 | 9B   | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Vật lý | Nhì          |
| 2  | Ngô Tùng         | Lâm   | 04/09/2009 | 9TA1 | THCS Đoàn Thị Điểm           | Vật lý | Nhì          |
| 3  | Nguyễn Vĩnh Hùng | Phong | 08/07/2009 | 9A5  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Nhì          |
| 4  | Nguyễn Trường    | Yên   | 25/09/2009 | 9A6  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Nhì          |
| 5  | Phạm Vũ Anh      | Đức   | 18/12/2009 | 9A5  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Ba           |
| 6  | Trần Đức         | Hiếu  | 08/07/2009 | 9A6  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Ba           |
| 7  | Phạm Việt        | Anh   | 08/08/2009 | 9TA3 | THCS Đoàn Thị Điểm           | Vật lý | Khuyến khích |
| 8  | Hoàng Minh       | Anh   | 20/10/2009 | 9T   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Vật lý | Khuyến khích |
| 9  | Lê Xuân Nam      | Khánh | 18/01/2009 | 9A10 | THCS Tây Mỗ                  | Vật lý | Khuyến khích |
| 10 | Phạm Đức         | Minh  | 19/03/2009 | 9T   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Vật lý | Khuyến khích |
| 11 | Nguyễn Bảo       | Gia   | 04/06/2009 | 9A6  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Khuyến khích |
| 12 | Lã Chí           | Bách  | 01/02/2009 | 9A5  | THCS Nam Từ Liêm             | Vật lý | Khuyến khích |
| 13 | Trần Tuấn        | Dũng  | 26/09/2009 | 9A2  | THCS Nguyễn Du               | Vật lý | Khuyến khích |

(Danh sách có 13 HS)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm | Tên        | Ngày sinh | Lớp        | Trường | Môn                          | Xếp giải |              |
|----|--------|------------|-----------|------------|--------|------------------------------|----------|--------------|
| 1  | Triệu  | Phương     | Linh      | 29/05/2009 | 9D     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Nhất         |
| 2  | Hoàng  | Hà         | Châu      | 24/05/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Nhì          |
| 3  | Nguyễn | Huyền      | My        | 27/11/2009 | 9AE2   | THCS Nam Từ Liêm             | Lịch sử  | Nhì          |
| 4  | Lâm    | Ngọc Tracy | Trang     | 15/05/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Nhì          |
| 5  | Phạm   | Nguyệt     | Linh      | 22/11/2009 | 9V     | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Nhì          |
| 6  | Trần   | Gia        | Linh      | 29/05/2009 | 9B     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Nhì          |
| 7  | Vương  | Thanh      | Mai       | 23/10/2009 | 9K     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Nhì          |
| 8  | Nguyễn | Ngọc Minh  | Châu      | 02/03/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Nhì          |
| 9  | Hà     | Dương Bảo  | Châu      | 21/10/2009 | 9C4    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Ba           |
| 10 | Nguyễn | Anh        | Thái      | 15/04/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ                  | Lịch sử  | Ba           |
| 11 | Sái    | Thu        | Hằng      | 13/11/2009 | 9B     | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Lịch sử  | Ba           |
| 12 | Phạm   | Minh       | Hiếu      | 10/03/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Ba           |
| 13 | Nguyễn | Lan        | Hương     | 25/01/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ                  | Lịch sử  | Ba           |
| 14 | Nguyễn | Thị Kim    | Thị       | 01/3/2009  | 9A6    | THCS Mỹ Đình 1               | Lịch sử  | Ba           |
| 15 | Nguyễn | Phương     | Anh       | 05/04/2009 | 9P1    | THCS & THPT Marie Curie      | Lịch sử  | Ba           |
| 16 | Nguyễn | Quốc       | Đạt       | 17/05/2009 | 9A6    | THCS Mỹ Đình 1               | Lịch sử  | Ba           |
| 17 | Nguyễn | Cát        | Tiên      | 17/04/2009 | 9A4    | THCS Mỹ Đình 2               | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 18 | Lê     | Quốc       | Trung     | 26/01/2009 | 9C3    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 19 | Nguyễn | Hải        | An        | 28/10/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 20 | Nguyễn | Khánh      | Linh      | 29/10/2009 | 9C5    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 21 | Nguyễn | Trâm       | Anh       | 21/12/2008 | 9A1    | THCS và THPT Phenikaa        | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 22 | Kiều   | Hải        | Chi       | 02/07/2009 | 9V     | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 23 | Lưu    | Tạ Phương  | Anh       | 09/05/2009 | 9A6    | THCS Mỹ Đình 1               | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 24 | Đặng   | Hồ Hoàng   | Dương     | 23/07/2009 | 9AE1   | THCS Nam Từ Liêm             | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 25 | Đỗ     | Đức        | Tiến      | 14/07/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm             | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 26 | Đỗ     | Thành      | Trung     | 26/02/2009 | 9C4    | THCS Đoàn Thị Điểm           | Lịch sử  | Khuyến khích |
| 27 | Ninh   | Gia        | An        | 20/09/2009 | 9A6    | THCS Tây Mỗ                  | Lịch sử  | Khuyến khích |



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

| TT | Họ và đệm        | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Trường                        | Môn       | Xếp giải |
|----|------------------|--------|------------|-------|-------------------------------|-----------|----------|
| 1  | Thái Hải         | Anh    | 08/12/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Nhì      |
| 2  | Triệu Trần Tú    | Anh    | 06/05/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Nhì      |
| 3  | Nguyễn Thanh     | Bình   | 10/11/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Nhì      |
| 4  | Vương Quốc       | Cường  | 19/10/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Anh | Nhì      |
| 5  | Nguyễn Minh      | Châu   | 27/11/2009 | 9A1   | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp  | Tiếng Anh | Nhì      |
| 6  | Phạm Gia Khánh   | An     | 05/10/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Nhì      |
| 7  | Mai Hà           | Châu   | 16/09/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Nhì      |
| 8  | Nguyễn Thảo      | Nguyên | 05/03/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Ba       |
| 9  | Đoàn Minh        | Khánh  | 12/04/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Anh | Ba       |
| 10 | Nguyễn Tùng      | Lâm    | 04/09/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 11 | Trần Vi          | An     | 27/09/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Ba       |
| 12 | Nguyễn Minh      | Thu    | 15/02/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp  | Tiếng Anh | Ba       |
| 13 | Nguyễn Thùy      | Chi    | 23/03/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 14 | Phan Lê          | Nguyên | 28/04/2009 | 9EG1  | THCS & THPT Lê Quý Đôn        | Tiếng Anh | Ba       |
| 15 | Lương Minh       | Ánh    | 09/06/2009 | 9I2   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Ba       |
| 16 | Vũ Mai           | Chi    | 02/12/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 17 | Nguyễn Tuấn      | Đạt    | 14/02/2009 | 9A3   | THCS Đại Mỗ                   | Tiếng Anh | Ba       |
| 18 | Trần Hải         | Hà     | 01/04/2009 | 9A1   | THCS và THPT Việt Úc - Hà Nội | Tiếng Anh | Ba       |
| 19 | Hoàng Phương     | Thảo   | 18/12/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp  | Tiếng Anh | Ba       |
| 20 | Bùi Ngọc         | Anh    | 30/01/2009 | 9EG1  | THCS & THPT Lê Quý Đôn        | Tiếng Anh | Ba       |
| 21 | Nguyễn Minh      | Hà     | 24/04/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Ba       |
| 22 | Nguyễn Bích      | Vân    | 30/01/2009 | 9A1   | THCS và THPT Việt Úc - Hà Nội | Tiếng Anh | Ba       |
| 23 | Đỗ Trần Thục     | An     | 30/05/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 24 | Nguyễn Đăng      | Thiện  | 12/01/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 25 | Nguyễn Phạm Khải | Ninh   | 12/05/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 26 | Chữ Gia          | Vinh   | 15/04/2009 | 9S1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |
| 27 | Nguyễn Đức       | Duy    | 06/01/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie      | Tiếng Anh | Ba       |
| 28 | Trần Đăng        | Son    | 15/06/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Anh | Ba       |
| 29 | Mai Diệu         | Linh   | 25/09/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Anh | Ba       |
| 30 | Vũ Ngọc Trang    | Linh   | 10/10/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Anh | Ba       |
| 31 | Đào Hồng         | Minh   | 26/04/2009 | 9C1   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Anh | Ba       |



| TT | Họ và đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Trường                       | Môn       | Xếp giải     |
|----|--------------------|--------|------------|-------|------------------------------|-----------|--------------|
| 32 | Nguyễn Trọng Hoàng | Hiếu   | 29/08/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Ba           |
| 33 | Vũ Thị Thanh       | Tâm    | 30/07/2009 | 9A6   | THCS Cầu Diễn                | Tiếng Anh | Ba           |
| 34 | Nguyễn Minh        | Hoàng  | 26/10/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 35 | Lê Minh            | Huy    | 28/08/2009 | 9C    | THCS Nguyễn Du               | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 36 | Hoàng Trọng        | Nhân   | 31/01/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 37 | Vũ Lê Phương       | Trang  | 31/07/2009 | 9C3   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 38 | Vũ Quỳnh           | Chi    | 28/06/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 39 | Dương Minh         | Đăng   | 5/10/2009  | 9C4   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 40 | Trần Ngọc          | Khuê   | 31/07/2009 | 9I1   | THCS và THPT Marie Curie     | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 41 | Ngô Thị            | Thảo   | 04/01/2009 | 9C    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 42 | Cần Đức            | Vĩ     | 15/01/2009 | 9E    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 43 | Trần Nguyễn Mạnh   | Cường  | 06/02/2009 | 9A4   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 44 | Nguyễn Khánh       | Ly     | 03/12/2009 | 9A6   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 45 | Nguyễn Minh        | Hiếu   | 26/02/2009 | 9S1   | THCS Đoàn Thị Điểm           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 46 | Mai Diệu           | Hương  | 27/08/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 47 | Nguyễn Quỳnh       | Anh    | 04/03/2009 | 9EG1  | THCS & THPT Lê Quý Đôn       | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 48 | Hà Đăng            | Quang  | 20/06/2009 | 9P1   | THCS và THPT Marie Curie     | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 49 | Nguyễn Phương      | Ngọc   | 06/12/2009 | 9A3   | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 50 | Mai Thục           | Quên   | 24/09/2009 | 9H2   | TH và THCS Olympia           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 51 | Vũ Khánh Huy       | Tùng   | 09/03/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm             | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 52 | Lê Đình            | Tùng   | 28/06/2009 | 9A2   | THCS Đại Mỗ                  | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 53 | Lê Hải             | Long   | 05/02/2009 | 9A1   | THCS Tây Mỗ                  | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 54 | Vũ Đức             | Bình   | 26/12/2009 | 9A1   | TH, THCS và THPT SenTia      | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 55 | Nguyễn Thái Hà     | My     | 17/12/2009 | 9K    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 56 | Đỗ Hà              | My     | 27/08/2009 | 9EG1  | THCS & THPT Lê Quý Đôn       | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 57 | Phan Khôi          | Nguyễn | 20/03/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 58 | Trần Diệp          | Anh    | 21/11/2009 | 9H3   | TH và THCS Olympia           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 59 | Nguyễn Thư         | Kỳ     | 10/06/2009 | 9EG1  | THCS & THPT Lê Quý Đôn       | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 60 | Nguyễn Phương      | Linh   | 25/11/2009 | 9A2   | TH, THCS và THPT SenTia      | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 61 | Nguyễn Mai         | Phương | 14/12/2009 | 9A2   | TH, THCS và THPT SenTia      | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 62 | Đào Quỳnh          | Hương  | 14/02/2009 | 9I2   | THCS và THPT Marie Curie     | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 63 | Phạm Huyền         | Phương | 06/07/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 64 | Nguyễn Nhật        | Anh    | 05/10/2009 | 9H2   | TH và THCS Olympia           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 65 | Huang Giới         | Bân    | 04/05/2009 | 9D    | THCS & THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Anh | Khuyến khích |



| TT | Họ và đệm     | Tên    | Ngày sinh  | Lớp  | Trường                                | Môn       | Xếp giải     |
|----|---------------|--------|------------|------|---------------------------------------|-----------|--------------|
| 66 | Phạm Gia      | Huy    | 07/09/2010 | 8C   | THCS Nguyễn Du                        | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 67 | Trần Mạnh     | Khôi   | 24/09/2009 | 9A1  | THCS Phương Canh                      | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 68 | Lê Bùi Đức    | Lâm    | 16/10/2009 | 9M4  | THCS và THPT Marie Curie              | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 69 | Lê Việt       | Linh   | 22/12/2009 | 9A10 | THCS Tây Mỗ                           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 70 | Nguyễn Khánh  | Vy     | 07/11/2009 | 9A0  | THCS Mễ Trì                           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 71 | Đào Tuấn      | Anh    | 18/03/2009 | 9A7  | THCS Cầu Diễn                         | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 72 | Nguyễn Lâm Hà | Anh    | 01/09/2009 | 9A1  | THCS Mỹ Đình 1                        | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 73 | Đặng          | Quân   | 20/04/2010 | 8A1  | TH, THCS và THPT Vinschool Smart City | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 74 | Hoàng Minh    | Anh    | 23/08/2009 | 9EG1 | THCS & THPT Lê Quý Đôn                | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 75 | Nguyễn Quốc   | Bình   | 19/08/2009 | 9A2  | THCS Tây Mỗ                           | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 76 | Nguyễn Thảo   | Đan    | 28/11/2009 | 9A1  | THCS & THPT Việt Úc - Hà Nội          | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 77 | Trần Lê       | Hùng   | 31/10/2008 | 9A4  | THCS Mỹ Đình 1                        | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 78 | Nguyễn Huy    | Phúc   | 01/08/2009 | 9C   | THCS Nguyễn Du                        | Tiếng Anh | Khuyến khích |
| 79 | Nguyễn Minh   | Phương | 01/02/2009 | 9A6  | THCS Nam Từ Liêm                      | Tiếng Anh | Khuyến khích |

(Danh sách có 79 HS)





UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGĐT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp    | THCS                   | Môn      | Xếp giải     |
|----|------------------|--------|------------|--------|------------------------|----------|--------------|
| 1  | Triệu Thành      | Trung  | 25/03/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhất         |
| 2  | Phạm Thanh       | Tuấn   | 21/09/2009 | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhì          |
| 3  | Lê Ngọc          | Anh    | 14/09/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhì          |
| 4  | Đỗ Cao           | Chức   | 02/01/2009 | 9A4    | THCS Cầu Diễn          | Khoa học | Nhì          |
| 5  | Đặng Minh        | Vũ     | 18/01/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhì          |
| 6  | Nguyễn Vĩnh Hùng | Phong  | 08/07/2009 | 9A5    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhì          |
| 7  | Nguyễn Trường    | Yên    | 25/09/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Nhì          |
| 8  | Ngô Khánh        | Hưng   | 06/11/2009 | 9A1    | THCS Phú Đô            | Khoa học | Nhì          |
| 9  | Kim Ngọc Minh    | Trang  | 14/03/2009 | 9TA1   | THCS Đoàn Thị Điểm     | Khoa học | Nhì          |
| 10 | Nghiêm Bá Phúc   | An     | 12/07/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ            | Khoa học | Nhì          |
| 11 | Kiều Anh         | Dũng   | 6/5/2009   | 9A10   | THCS Tây Mỗ            | Khoa học | Nhì          |
| 12 | Vũ Hương         | Ly     | 16/03/2009 | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 13 | Vũ Văn Đức       | Phát   | 23/05/2009 | 9C4    | THCS Đoàn Thị Điểm     | Khoa học | Ba           |
| 14 | Phạm Vũ Anh      | Đức    | 18/12/2009 | 9A5    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 15 | Đỗ Quang         | Minh   | 09/04/2009 | 9M     | THCS & THPT Lê Quý Đôn | Khoa học | Ba           |
| 16 | Nguyễn Minh      | Khuyến | 2/12/2009  | AE 9.1 | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 17 | Lưu Nguyễn Gia   | Huy    | 29/04/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Đình           | Khoa học | Ba           |
| 18 | Nguyễn Nhật      | Linh   | 12/08/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 19 | Nguyễn Lan       | Anh    | 25/01/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ            | Khoa học | Ba           |
| 20 | Bùi Nguyễn Việt  | Đức    | 20/08/2009 | 9C     | THCS Nguyễn Du         | Khoa học | Ba           |
| 21 | Nguyễn Tuấn      | Phong  | 31/03/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 22 | Bùi Nhật         | Minh   | 15/10/2009 | 9TA2   | THCS Đoàn Thị Điểm     | Khoa học | Ba           |
| 23 | Lê Duy           | Anh    | 22/05/2009 | 9A0    | THCS Mỹ Đình           | Khoa học | Ba           |
| 24 | Nguyễn Châu      | Minh   | 02/10/2009 | 9A     | THCS Đoàn Thị Điểm     | Khoa học | Ba           |
| 25 | Trịnh Anh        | Đức    | 12/03/2009 | 9A5    | THCS Mỹ Đình 2         | Khoa học | Ba           |
| 26 | Nguyễn Thanh     | Hải    | 18/10/2009 | 9A2    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Ba           |
| 27 | Trần Lê Hương    | Ngọc   | 02/10/2009 | 9A1    | THCS Mỹ Đình 1         | Khoa học | Ba           |
| 28 | Phạm Thủy        | Tiên   | 29/01/2009 | 9A1    | THCS Phú Đô            | Khoa học | Ba           |
| 29 | Nguyễn Trường    | An     | 22/10/2009 | 9A2    | THCS Lý Nam Đế         | Khoa học | Ba           |
| 30 | Hoàng Đức        | Duy    | 10/11/2009 | 9A6    | THCS Nam Từ Liêm       | Khoa học | Khuyến khích |
| 31 | Lê Xuân Nam      | Khánh  | 18/01/2009 | 9A10   | THCS Tây Mỗ            | Khoa học | Khuyến khích |
| 32 | Nguyễn Trâm      | Anh    | 24/01/2009 | 9T     | THCS Đoàn Thị Điểm     | Khoa học | Khuyến khích |



| TT | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Lớp  | THCS                          | Môn      | Xếp giải     |
|----|------------------|-------|------------|------|-------------------------------|----------|--------------|
| 33 | Trương Nam       | Anh   | 17/01/2009 | 9TA1 | THCS Đoàn Thị Điểm            | Khoa học | Khuyến khích |
| 34 | Vũ Thiện         | Minh  | 08/02/2009 | 9TA4 | THCS Đoàn Thị Điểm            | Khoa học | Khuyến khích |
| 35 | Đặng Minh        | Khôi  | 31/08/2009 | 9TA4 | THCS Đoàn Thị Điểm            | Khoa học | Khuyến khích |
| 36 | Bùi Quỳnh        | Anh   | 29/08/2009 | 9EG1 | THCS & THPT Lê Quý Đôn        | Khoa học | Khuyến khích |
| 37 | Nguyễn Đức       | Long  | 29/12/2009 | 9A6  | THCS Cầu Diễn                 | Khoa học | Khuyến khích |
| 38 | Đỗ Nhật          | Minh  | 10/08/2009 | 9M   | THCS & THPT Lê Quý Đôn        | Khoa học | Khuyến khích |
| 39 | Phạm Hoàng       | Son   | 25/07/2009 | 9A5  | THCS Mỹ Đình 2                | Khoa học | Khuyến khích |
| 40 | Trần Tuấn        | Dũng  | 26/09/2009 | 9A2  | THCS Nguyễn Du                | Khoa học | Khuyến khích |
| 41 | Nguyễn Trọng Anh | Đức   | 31/12/2009 | 9A1  | THCS Nam Từ Liêm              | Khoa học | Khuyến khích |
| 42 | Hà Đăng          | An    | 06/02/2009 | 9A5  | THCS Nam Từ Liêm              | Khoa học | Khuyến khích |
| 43 | Trần Vĩnh        | Châu  | 28/10/2009 | 9A6  | THCS Cầu Diễn                 | Khoa học | Khuyến khích |
| 44 | Lưu Phúc         | Anh   | 13/01/2009 | 9A0  | THCS Mỹ Đình                  | Khoa học | Khuyến khích |
| 45 | Nguyễn Quý       | Hào   | 02/03/2009 | 9A0  | THCS Đại Mỗ                   | Khoa học | Khuyến khích |
| 46 | Cần Khánh        | Linh  | 07/04/2009 | 9A7  | THCS Cầu Diễn                 | Khoa học | Khuyến khích |
| 47 | Đỗ Quỳnh         | Trâm  | 14/01/2009 | 9B   | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Khoa học | Khuyến khích |
| 48 | Nguyễn Duy Khánh | Chi   | 22/09/2009 | 9A0  | THCS Đại Mỗ                   | Khoa học | Khuyến khích |
| 49 | Trần Văn         | Đạt   | 14/12/2009 | 9A3  | THCS Nam Từ Liêm              | Khoa học | Khuyến khích |
| 50 | Nguyễn Tiến      | Long  | 22/02/2009 | 9A5  | THCS Mỹ Đình 2                | Khoa học | Khuyến khích |
| 51 | Lương Ngọc       | Minh  | 12/03/2009 | 9C   | THCS Nguyễn Du                | Khoa học | Khuyến khích |
| 52 | Nguyễn Minh      | Trang | 4/3/2009   | 9A6  | THCS Xuân Phương              | Khoa học | Khuyến khích |
| 53 | Phạm Gia         | Linh  | 16/07/2009 | 9A4  | THCS Mỹ Đình 1                | Khoa học | Khuyến khích |
| 54 | Tổng Hiền        | Minh  | 12/09/2009 | 9A4  | THCS Cầu Diễn                 | Khoa học | Khuyến khích |
| 55 | Vũ Đỗ Gia        | Hân   | 14/01/2009 | 9T   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Khoa học | Khuyến khích |
| 56 | Cao Đức          | Hùng  | 06/08/2009 | 9C3  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Khoa học | Khuyến khích |

(Danh sách có 56 HS)



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDĐT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | THCS                          | Môn        | Xếp giải     |
|----|------------------|--------|------------|-------|-------------------------------|------------|--------------|
| 1  | Phan Thảo        | Linh   | 15/02/2010 | 8G    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Nhật | Nhất         |
| 2  | Lê Minh          | Cường  | 16/03/2009 | 9A4   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhất         |
| 3  | Phạm Duy         | Đạt    | 25/04/2008 | 9TA5  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tiếng Nhật | Nhất         |
| 4  | Phan Duy         | Minh   | 23/06/2008 | 9A1   | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 5  | Nguyễn Vũ Phương | Thảo   | 27/11/2009 | AE9.1 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 6  | Nhữ Trung        | Dũng   | 26/01/2009 | 9A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 7  | Đỗ Khánh         | Chi    | 14/02/2009 | 9A2   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 8  | Phạm Hoàng       | Ngân   | 19/08/2010 | 8A1   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 9  | Phí Hồng         | Minh   | 06/10/2009 | 9A5   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 10 | Nghiêm Xuân Bảo  | Ngọc   | 22/05/2009 | 9A3   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 11 | Lê Thúy          | Phương | 24/12/2009 | 9A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 12 | Nguyễn Đoàn Hà   | Châu   | 20/02/2009 | 9A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 13 | Phạm Thanh       | Huyền  | 14/11/2010 | 8A7   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 14 | Nguyễn Minh      | Thư    | 23/03/2009 | 9A1   | THCS Nguyễn Quý Đức           | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 15 | Đặng Quốc        | Thái   | 25/01/2010 | 8A3   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Nhi          |
| 16 | Nguyễn Đức       | Minh   | 01/08/2010 | 8A4   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Ba           |
| 17 | Đỗ Minh          | Khánh  | 10/12/2010 | 8A6   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Ba           |
| 18 | Ngô Phương       | Thảo   | 04/08/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Ba           |
| 19 | Duy Đức          | Anh    | 24/06/2010 | 8A6   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Ba           |
| 20 | Lê Ngọc          | Khuê   | 11/02/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Ba           |
| 21 | Đình Hoàng       | Linh   | 21/10/2010 | 8G    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 22 | Lê Mỹ            | Phương | 01/09/2010 | 8A3   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 23 | Nguyễn Thị Ngọc  | Huyền  | 21/10/2010 | 8A5   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 24 | Phùng Khánh      | Ngọc   | 19/08/2010 | 8G    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 25 | Vũ Bích          | Diệp   | 02/09/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 26 | Nguyễn Hương     | Quỳnh  | 11/03/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 27 | Trần Quỳnh       | Trang  | 29/06/2010 | 8A3   | THCS Nam Từ Liêm              | Tiếng Nhật | Khuyến khích |
| 28 | Tạ Duy           | Bách   | 09/10/2010 | 8A3   | THCS Cầu Diễn                 | Tiếng Nhật | Khuyến khích |

(Danh sách có 28 HS)



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm         | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | THCS               | Môn        | Xếp giải     |
|----|----------------|-------|------------|-----|--------------------|------------|--------------|
| 1  | Nguyễn Bảo     | Chi   | 18/1/2009  | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Nhất         |
| 2  | Đào Nam        | Hải   | 28/11/2009 | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Nhì          |
| 3  | Ngô Gia        | Hân   | 17/2/2009  | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Nhì          |
| 4  | Nguyễn Lê Minh | Khuê  | 19/1/2009  | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Ba           |
| 5  | Bùi Khánh      | Chi   | 7/1/2009   | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Ba           |
| 6  | Nguyễn Như Hà  | An    | 5/2/2009   | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Ba           |
| 7  | Phạm Bảo       | Châu  | 15/1/2008  | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Khuyến khích |
| 8  | Trần Thục      | Anh   | 31/12/2009 | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Khuyến khích |
| 9  | Nguyễn Hữu Đức | Anh   | 6/4/2009   | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Khuyến khích |
| 10 | Vũ Quốc        | Trung | 7/10/2009  | 9P  | THCS Đoàn Thị Điểm | Tiếng Pháp | Khuyến khích |

(Danh sách có 10 HS)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI  
CÁC MÔN VĂN HÓA VÀ KHOA HỌC LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 85 /PGDDT ngày 16 tháng 11 năm 2023  
của Phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm)

| TT | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | THCS                          | Môn     | Xếp giải     |
|----|------------------|--------|------------|-------|-------------------------------|---------|--------------|
| 1  | Ngô Bảo          | Nam    | 22/06/2009 | 9A4   | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Nhất         |
| 2  | Trần             | Thanh  | 09/12/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Nhất         |
| 3  | Nguyễn Vĩ Thanh  | Quang  | 19/08/2009 | 9A1   | TH, THCS và THPT SenTia       | Tin học | Nhì          |
| 4  | Đỗ Hà Duy        | Phong  | 07/10/2009 | 9TA1  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Nhì          |
| 5  | Vũ Hoàng         | Nam    | 17/04/2009 | 9C2   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Nhì          |
| 6  | Nguyễn Bảo       | Nguyên | 10/06/2009 | 9A1   | THCS và THPT Phenikaa         | Tin học | Nhì          |
| 7  | Trần Minh        | Trí    | 22/04/2010 | 8A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Nhì          |
| 8  | Nguyễn Tổng Gia  | Minh   | 30/10/2009 | 9TA1  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Nhì          |
| 9  | Hoàng Nhất       | Hiếu   | 12/12/2009 | 9A1   | THCS Cầu Diễn                 | Tin học | Nhì          |
| 10 | Ngô Trần Nam     | Khánh  | 18/12/2009 | 9A1   | TH, THCS và THPT SenTia       | Tin học | Nhì          |
| 11 | Nguyễn Win       | Ly     | 14/05/2009 | 9C    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tin học | Nhì          |
| 12 | Vũ Tuấn          | Anh    | 17/09/2010 | 8A6   | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Ba           |
| 13 | Nguyễn Anh       | Đức    | 19/07/2009 | 9C5   | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Ba           |
| 14 | Nguyễn Tuấn      | Tú     | 22/11/2009 | 9C    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tin học | Ba           |
| 15 | Trần Tấn         | Dũng   | 18/02/2009 | 9A2   | THCS Lý Nam Đế                | Tin học | Ba           |
| 16 | Tổng Minh        | Trí    | 04/05/2009 | 9A1   | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Ba           |
| 17 | Nguyễn Đình Minh | Đức    | 09/08/2009 | AE9.2 | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Khuyến khích |
| 18 | Phạm Khôi        | Nguyên | 12/01/2009 | 9A3   | THCS Nam Từ Liêm              | Tin học | Khuyến khích |
| 19 | Phan Anh         | Đức    | 07/10/2009 | 9M    | THCS & THPT Lê Quý Đôn        | Tin học | Khuyến khích |
| 20 | Nguyễn Đình Nhật | Anh    | 28/06/2009 | 9A6   | THCS Mỹ Đình 1                | Tin học | Khuyến khích |
| 21 | Vương Trọng      | Vũ     | 17/08/2009 | 9A6   | THCS Mỹ Đình 1                | Tin học | Khuyến khích |
| 22 | Nguyễn Đăng      | Cương  | 08/06/2009 | 9TA5  | THCS Đoàn Thị Điểm            | Tin học | Khuyến khích |
| 23 | Trần Ngọc Minh   | Huy    | 05/03/2009 | 9C    | THCS và THPT M.V Lô-Mô-Nô-Xốp | Tin học | Khuyến khích |

(Danh sách có 23 HS)